



**DANH MỤC NGÀNH TUYỂN SINH, TỔ HỢP, NGƯỠNG ĐIỂM
NỘP HỒ SƠ XÉT TUYỂN BỔ SUNG THEO KẾT QUẢ BÀI
THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC NĂM 2024 CỦA ĐẠI HỌC QUỐC
GIÁ TP.HCM**

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
CHƯƠNG TRÌNH TIÊU CHUẨN				
1	7850201	Bảo hộ lao động	600	
2	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường (Chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường nước)	600	
3	7440301	Khoa học môi trường	600	
4	7580205	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	600	
CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO				
1	F7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chất lượng cao</i>	600	
CHƯƠNG TRÌNH HỌC TẠI PHÂN HIỆU KHÁNH HÒA				
1	N7220201	Ngôn ngữ Anh - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	650	
2	N7340115	Marketing - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	650	
3	N7340101N	Quản trị kinh doanh (Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
4	N7340301	Kế toán - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
5	N7380101	Luật - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
6	N7310630	Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch và lữ hành) - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
7	N7480103	Kỹ thuật phần mềm - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
8	N7480101	Khoa học máy tính - <i>Chương trình học tại Phân hiệu Khánh Hòa</i>	600	
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH				
Yêu cầu về tiếng Anh đầu vào				
- Thí sinh có quốc tịch và tốt nghiệp THPT từ các nước tiếng Anh bản ngữ không yêu cầu Chứng chỉ tiếng Anh đầu vào.				
- Thí sinh Việt Nam và thí sinh ở các nước khác: phải có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên (<i>có giá trị từ ngày 01/10/2022 và còn giá trị đến ngày 01/10/2024</i>).				

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
1	FA7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	650	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
2	FA7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	650	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
3	FA7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	600	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
4	FA7340301	Kế toán (Chuyên ngành Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	650	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
5	FA7340201	Tài chính ngân hàng - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	650	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
6	FA7310630Q	Việt Nam học (Chuyên ngành Du lịch và Quản lý du lịch) - <i>Chương trình đại học bằng tiếng Anh</i>	650	CCTA quốc tế tương đương IELTS 5.0
CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ ĐẠI HỌC BẰNG TIẾNG ANH				
<p>Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào chương trình đại học bằng tiếng Anh nhưng chưa có Chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương IELTS 5.0 trở lên có thể đăng ký xét tuyển vào chương trình dự bị tiếng Anh.</p> <p>Trong 1 năm học, thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định để được xét chuyển vào chương trình học chính thức. Sau thời gian trên, thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định của TDTU sẽ bị dừng học.</p>				
1	D7420201	Công nghệ sinh học - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	650	
2	D7520216	Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	650	
3	D7580201	Kỹ thuật xây dựng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	600	
4	D7340301	Kế toán (Chuyên ngành Kế toán quốc tế) - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	650	
5	D7340201	Tài chính - Ngân hàng - <i>Chương trình dự bị đại học bằng tiếng Anh</i>	650	
CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ				
Yêu cầu về tiếng Anh đầu vào				
<p>Thí sinh Việt Nam và thí sinh ở các nước khác: phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 (tương đương IELTS 5.5) trở lên (<i>có giá trị từ ngày 01/10/2022 và còn giá trị đến ngày 01/10/2024</i>).</p> <p>Đối với các ngành liên kết với các trường đại học của Cộng hòa Séc chỉ nhận xét tuyển thí sinh tốt nghiệp THPT 2024.</p>				

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
1	K7340101	Quản trị kinh doanh (song bằng 2+2) – <i>Chương trình liên kết Đại học kinh tế Praha (Cộng hòa Séc)</i>	650	CCTA trình độ B2
2	K7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) – <i>Chương trình liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	650	CCTA trình độ B2
3	K7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	650	CCTA trình độ B2
4	K7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	650	CCTA trình độ B2
5	K7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	650	CCTA trình độ B2
6	K7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	600	CCTA trình độ B2
7	K7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	700	CCTA trình độ B2
8	K7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) - <i>Chương trình liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	720	CCTA trình độ B2
9	K7480101T	Khoa học máy tính (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Kỹ thuật Ostrava (Cộng hòa Séc)</i>	700	CCTA trình độ B2
10	K7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình liên kết Đại học Emlyon (Pháp)</i>	650	CCTA trình độ B2
11	K7340201M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	650	CCTA trình độ B2
12	K7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình liên kết Đại học Lunghwa (Đài Loan)</i>	650	CCTA trình độ B2

CHƯƠNG TRÌNH DỰ BỊ LIÊN KẾT ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào một số ngành của chương trình liên kết đào tạo quốc tế nhưng chưa có chứng chỉ tiếng Anh trình độ B2 theo quy định của TDTU có thể đăng ký xét tuyển vào chương trình dự bị liên kết đào tạo quốc tế.

Trong 1 năm học, thí sinh phải nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định để được xét chuyển vào chương trình học chính thức. Sau thời gian trên, thí sinh không nộp chứng chỉ tiếng Anh theo quy định của TDTU sẽ bị dừng học.

STT	Mã ngành	Tên ngành	Ngưỡng điểm xét tuyển	Điều kiện xét tuyển
1	DK7340101N	Quản trị nhà hàng - khách sạn (song bằng 2,5+1,5) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Taylor's (Malaysia)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
2	DK7340201X	Tài chính và kiểm soát (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
3	DK7340301	Kế toán (song bằng 3+1) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học West of England, Bristol (Vương Quốc Anh)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
4	DK7520201	Kỹ thuật điện – điện tử (song bằng 2,5+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học khoa học ứng dụng Saxion (Hà Lan)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
5	DK7580201	Kỹ thuật xây dựng (song bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	600	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
6	DK7480101L	Công nghệ thông tin (song bằng 2+2) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	700	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
7	DK7340120L	Kinh doanh quốc tế (song bằng 3 +1) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học La Trobe (Úc)</i>	720	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
8	DK7340101E	Quản trị kinh doanh toàn cầu (đơn bằng 2+2) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Emlyon (Pháp)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
9	DK7340201M	Kinh doanh (Tài chính, Kinh doanh quốc tế, Marketing, Kế toán, Quản trị nguồn nhân lực & Quan hệ lao động) (đơn bằng 2+1,5) - <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Massey (New Zealand)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130
10	DK7340101L	Quản trị kinh doanh (đơn bằng 3+1) – <i>Chương trình dự bị liên kết Đại học Lunghwa (Đài Loan)</i>	650	CCTA tương đương IELTS ≥ 4.5 hoặc điểm phần tiếng Anh ≥ 130

Công thức tính điểm xét tuyển

Xét tuyển theo thang điểm 1200 (có cộng điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định).

Trong đó, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực lấy theo bảng dưới đây về Điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo thang 1200. Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 900 (thang 1200) trở lên được xác định theo công thức sau:

Điểm ưu tiên (thang 1200) = [(1200 – Tổng điểm đạt được)/300] x Mức điểm ưu tiên khu vực, đối tượng.

Khu vực/Đối tượng	Điểm cộng theo quy định của Bộ GD&ĐT (thang 30 điểm)	Điểm cộng ưu tiên đối tượng, khu vực theo thang 40
Khu vực 1	0,75	30
Khu vực 2NT	0,50	20
Khu vực 2	0,25	10
Khu vực 3	0	0
Đối tượng: 01, 02, 03, 04	2,00	80
Đối tượng: 05, 06, 07	1,00	40